

Bản án số: 264/2019/HSST

Ngày: 14/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:* Bà Đinh Thị Hương Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 311/2019/HSST ngày 30/5/2019/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2019/QĐXXST-HS ngày 30/5/2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thị Thùy Gi; tên gọi khác: không; giới tính: Nữ; sinh ngày 03 tháng 3 năm 1981 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký HKTT: Tổ 20, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 12/12; con ông Vũ Minh D và bà Nguyễn Kim L (đã chết); có chồng là Nguyễn Xuân T; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Bản án số 377/2009/HSST ngày 18/11/2009, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Ngày 02/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố bị can về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự; đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: tổ 14, phường Q, thành phố Thái Nguyên

2. Chị Hoàng Thị Hương L1, sinh năm 1975

Địa chỉ: tổ 4, phường Q, thành phố Thái Nguyên

(Chị L, chị L1 đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/02/2019 đến ngày 21/02/2019 Vũ Thị Thùy Gi đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản 02 lần, như sau:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/02/2019, Gi đi vào Trường THCS Q thuộc tổ 35, phường Q, thành phố Thái Nguyên, đến khu vực nhà để xe đạp của học sinh lấy 01 chiếc xe đạp địa hình, nhãn hiệu Burghi màu xanh đen, kiểu dáng thể thao đi ra khỏi cổng trường, đi chiếc xe đạp vừa trộm cắp được đến khu vực ngã ba Bắc Nam bán cho một người thu mua phế liệu không quen biết với giá 100.000 đồng, mua ma túy sử dụng hết.

Xác định chiếc xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976, địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên giao xe cho con là Ma Văn T, sinh năm 2006, sử dụng để đi học, hiện nay chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/HĐĐGTS ngày 27 tháng 2 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên đã kết luận chiếc xe đạp nhãn hiệu Burghi màu xanh - đen, đã qua sử dụng giá trị 2.550.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/02/2019 Gi đi qua nhà nghỉ A thuộc tổ 1, phường Q, thành phố Thái Nguyên, thấy cổng nhà nghỉ không khóa bên trong sân có 01 chiếc xe đạp địa hình màu đen nhãn hiệu TRINF. Gi đến vị trí chiếc xe, dắt chiếc xe ra ngoài cổng, mang xe đến gần chợ Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên bán cho một người không quen biết với giá 200.000 đồng, dùng toàn bộ số tiền trên để mua ma túy sử dụng.

Xác định chiếc xe đạp bị cáo trộm cắp thuộc quyền sở hữu của chị Hoàng Thị Hương L1, sinh năm 1975, địa chỉ: tổ 4 phường Q, thành phố Thái Nguyên giao cho con là Phạm Quang Hoàng T, sinh năm 2004 sử dụng, hiện nay chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/HĐĐGTS ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên đã kết luận chiếc xe đạp chiếc xe đạp địa hình màu đen nhãn hiệu TRINF giá trị 2.400.000 đồng.

Về dân sự, chị Nguyễn Thị L, chị Hoàng Thị Hương L1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe đạp bị cáo chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 316/CT-VKSTPTN ngày 29/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố bị cáo Vũ Thị Thùy Gi về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị Thùy Gi khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 316/CT-VKSTPTN ngày 29/5/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thùy Gi phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Vũ Thị Thùy Gi từ 18 đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại;

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vũ Thị Thùy Gi đều khai nhận bị cáo đã trộm cắp 02 chiếc xe đạp địa hình tại Trường THCS Q và tại nhà nghỉ A thuộc tổ 1, phường Q, thành phố Thái Nguyên như kết luận định giá và bản cáo trạng mô tả là đúng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các biên bản xác định hiện trường, biên bản sự việc, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Vũ Thị Thùy Gi đã trộm cắp 01 chiếc xe đạp, trị giá 2.550.000 đồng và 01 chiếc xe đạp trị giá 2.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Bản cáo trạng số 316/CT-VKSTPTN ngày 29/5/2019 VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Vũ Thị Thùy Gi theo các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên.

[7] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện năm 2009 bị TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 02/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố bị can về tội “Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt đối với bị cáo:

[8] Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần, nên áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

[10] Cần buộc bị cáo bồi thường giá trị 02 chiếc xe đạp cho chủ sở hữu.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, ngoài 02 lần trộm cắp tài sản nêu trên, Vũ Thị Thùy Gi còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp của gia đình chị Trần Thị Th, kết luận định giá là 1.200.000 đồng; trộm cắp 01 chiếc xe đạp của cháu Hà Minh Tr, kết luận định giá là 1.100.000 đồng. Công an thành phố Thái Nguyên đã xử phạt hành chính với Gi là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Vũ Thị Thùy Gi 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Buộc Vũ Thị Thùy Gi phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L giá trị chiếc xe đạp địa hình, nhãn hiệu Burghi màu xanh đen, kiểu dáng thể thao là 2.550.000 đồng;

- Buộc Vũ Thị Thùy Gi phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Hương L1 giá trị chiếc xe đạp địa hình màu đen nhãn hiệu TRINF là 2.400.000 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: buộc bị cáo Vũ Thị Thùy Gi phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phần bồi thường.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu